

Bản án số: 31/2019/HSST;
Ngày 10/05/2019;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phi Hồng;

2. Ông Nguyễn Thế Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 27 tháng 03 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 26/04/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ B, sinh năm: 1963, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 1, Phường M, thành Phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Lương Thị L, sinh năm 1947. Có chồng tên Nguyễn Kh, sinh năm 1972 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 02/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2006.

- Ngày 21/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2008.

- Ngày 27/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2016.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Ông Lê Tấn K, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

Bà Trần Thị Ái H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 12/8/2018, Nguyễn Thị B điều khiển xe máy điện BS: 85MĐ1-012.35 đi đến số nhà 24/16/4 Võ Trú thuộc KP5, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Tại đây, Nguyễn Thị B nhìn thấy ông Lê Tấn K đang nằm ngủ trên võng ngoài sân nhà mẹ mình, bên cạnh có chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen để trên chiếc ghế nhựa màu xanh, trong nhà không thấy ai nên Bích nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Thị B lén lút đi vào nơi ông Lê Tấn K đang nằm, dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoát của mình rồi đi ra cổng. Sau đó, Nguyễn Thị B điều khiển xe máy điện chạy ra đường 16/4, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường 16/4 với đường Ngô Gia Tự thì gặp một người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ) đang dừng xe nghe điện thoại, lấy lý do cần tiền gấp, Nguyễn Thị B đã bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho người phụ nữ này với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Thị B lấy trộm của ông Lê Tấn K, Nguyễn Thị B đã bán cho người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Số tiền này Nguyễn Thị B đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình Nguyễn Thị B lấy trộm điện thoại của ông Lê Tấn K thì được camera tại nhà mẹ ông Lê Tấn K ghi lại toàn bộ nên ông K đã trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera, copy vào điện thoại di động nhưng không báo với cơ quan chức năng. Đến ngày 05/01/2019, Nguyễn Thị B đến nhà ông Cao Đại H1 (là cậu ruột của ông Lê Tấn K) tại khu phố 2, phường M, khi vào trong nhà thì gặp chị Trần Thị Ái H, sinh 1990 (là con của ông H1) chị Trần Thị Ái H thấy Nguyễn Thị B có biểu hiện nghi vấn và giống với người phụ nữ đã lấy trộm điện thoại của ông Lê Tấn K trước đây mà camera đã ghi lại nên chị Trần Thị Ái H đã báo với mọi người, ông Lê Tấn K đến xác nhận chính Nguyễn Thị B là người đã lấy trộm điện thoại của mình trước đây và trình báo sự việc đến Công an phường M. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thỏa thuận bồi thường cho ông Lê Tấn K số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KLTS ngày 24/2/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen tại thời điểm mất vào ngày 12/8/2018 có giá trị là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số: 26/QĐ-KSĐT, ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bản thân bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng thường xuyên đau bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 12/8/2018, Nguyễn Thị B điều khiển xe máy điện đến số nhà 24/16/4 đường Võ Trứ thuộc Khu phố 5, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản là ông Lê Tấn K, Nguyễn Thị B đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen của ông Lê Tấn K. Trị giá tài sản trộm cắp là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là ông Lê Tấn K số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (Trị giá tài sản trộm cắp 3.300.000đ). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Trong bản cáo trạng số: 26/QĐ-KSĐT, ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xác định bị cáo đã 06 (sáu) lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì : Người bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Thuận Hải xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm tài sản riêng của công dân” ngày 02/10/1985; xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm tài sản riêng của công dân” ngày 08/9/1986 và bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” ngày 27/8/1988 đều có họ tên là Lương Thị B sinh năm 1967 không phải là Nguyễn Thị B sinh năm 1963. Hơn nữa, xét về họ tên cha, mẹ cũng không phải là ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị L theo như lý lịch của bị cáo Nguyễn Thị B. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai từ trước đến nay bị cáo chỉ có tên gọi Nguyễn Thị B ngoài ra bị cáo không có tên gọi nào khác, năm sinh của bị cáo là 1963 không phải 1967, do bị cáo không biết chữ, trí nhớ hạn chế nên không nhớ được có bao nhiêu lần đã bị Tòa án xét xử. Tại phần luận tội Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa xin rút lại một phần xác định nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị B cụ thể như sau:

- Ngày 02/10/1985, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Thuận Hải xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm tài sản riêng của công dân”, chấp hành xong án ngày 17/5/1986.

- Ngày 08/9/1986, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Thuận Hải xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm tài sản riêng của công dân”, chấp hành xong án ngày 09/02/1988.

- Ngày 27/8/1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, chấp hành xong án ngày 24/9/1991.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xem xét và ghi nhận trong bản án sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Bích có nhân thân là:

- Ngày 02/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2006.

- Ngày 21/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2008

- Ngày 27/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2016.

Xét việc rút lại một phần xác định về nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Thị B tại phiên tòa hôm nay của viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điều 70 của bộ luật Hình sự. Hiện nay, bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích, không có tiền án, tiền sự và không nằm trong những trường hợp không cho hưởng án treo được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/QĐ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo.

[7] Xét tính chất mức độ của tội phạm được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2018/QĐ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Thị Bích có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị B, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Riêng quan điểm về đề nghị xử phạt án giam đối với bị cáo Nguyễn Thị B là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/QĐ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 Chiếc xe máy điện mà Nguyễn Thị B dùng làm phương tiện để đi trộm cắp, xe này là của chị Trương Thị Xuân H cho Nguyễn Thị B mượn, chị Trương Thị Xuân H không biết Bích dùng xe của mình để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H là có cơ sở;

Đối với 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 80.000đ thu được của Nguyễn Thị B không phải là những tài sản liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị B là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị B đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là ông Lê Tấn K số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo thỏa thuận, ông Lê Tấn K đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nghị quyết số 02/2018/QĐ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân Phường Mỹ Đông, thành Phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/05/2019); vắng mặt người bị hại, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hồng